

<p>phẩm lên bảng lớp.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm bài (đến cột giọng đọc học sinh có thể đọc minh họa một đoạn trong bài), cả lớp và giáo viên nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc(nội dung chính xác/ tốc độ làm bài nhanh/ giọng đọc thể hiện đúng nội dung.</p> <p>- Giáo viên dán giấy đã ghi sẵn lời giải để chốt lại (có thể thay bằng phiếu làm bài tốt của học sinh). 1-2 học sinh đọc lại bảng kết quả.</p> <p>- Giáo viên chốt lời giải đúng</p> <p>Tên bài: Trung thu độc lập</p> <p>Thể loại: Văn xuôi</p> <p>Nội dung chính: Mơ ước của anh chiến sĩ trong đêm trung thu độc lập đầu tiên về tương lai của đất nước và của thiếu nhi.</p> <p>Giọng đọc: Nhẹ nhàng, thể hiện niềm tự hào, tin tưởng.</p> <p>2 ở vương quốc tương lai</p> <p>Thể loại: Kịch</p> <p>Nội dung chính: Mơ ước của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, ở đó trẻ em là những nhà phát minh góp sức phục vụ cuộc sống</p> <p>Giọng đọc: Hồn nhiên. Lời Tin- tin, Mi-tin ngạc nhiên, thán phục</p> <p>3 Nếu chúng mình có phép lạ</p> <p>Thể loại :Thơ</p> <p>Nội dung chính: Mơ ước của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở lên tốt đẹp hơn.</p> <p>Giọng đọc; Hồn nhiên, vui tươi.</p> <p>4 Đôi giày ba ta màu xanh</p> <p>Thể loại: Văn xuôi</p> <p>Nội dung chính: Để vận động cậu bé thang lang đi học, chị phụ trách đã làm cho cậu xúc động, vui sướng vì thưởng cho cậu đôi giày mà cậu mơ ước</p> <p>Giọng đọc :Chậm rãi, nhẹ nhàng</p> <p>5 Thừa chuyện với mẹ</p> <p>Thể loại :Văn xuôi</p> <p>Nội dung chính :Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống giúp gia đình nên đã thuyết phục mẹ đồng tình với em, không xem đó là nghề hèn kém.</p> <p>Giọng đọc :Giọng Cương: lễ phép, nài nỉ, thiết tha.</p> <p>Giọng mẹ lúc ngạc nhiên, khi cảm động, dịu dàng</p> <p>6 Điều ước của vua Mi- đất</p> <p>Thể loại: Văn xuôi</p>	<p>Dán sản phẩm</p> <p>Trình bày kết quả và đọc minh họa</p> <p>Học sinh đọc lại kết quả,</p> <p>Học sinh đọc yêu cầu</p>
--	---

Nội dung chính :Vua Mi-đất muốn mọi vật mình chạm vào đều biến thành vàng, cuối cùng đã hiểu: những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.

Giọng đọc :Khoan thai. Đồi giọng linh hoạt phù hợp với tâm trạng thay đổi của vua.

### Bài tập 3

Cho học sinh đọc yêu cầu của bài

Yêu cầu học sinh đọc bài tập đọc là truyện kể theo chủ điểm : Đôi giày ba ta màu xanh, Thưa chuyện với mẹ, Điều ước của vua Mi-đất

Giáo viên phát phiếu cho các nhóm trao đổi, làm bài. Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

Giáo viên dán giấy đã ghi sẵn lời giải để chốt lại. 1-2 học sinh đọc bảng kết quả

Tên bài: Đôi giày ba ta màu xanh

Nhân vật: tôi” chị phụ trách, Lái

Tính cách Lái: Nhân hậu muốn giúp trẻ lang thang  
Chị phụ trách :Quan tâm và thông cảm với ước muốn của trẻ.

Tên bài: Thưa chuyện với mẹ

Nhân vật: Cương , Mẹ Cương

Tính cách: Hồn nhiên, tình cảm, thích được đi giày đẹp.

Hiếu thảo, thương mẹ. Muốn đi làm để kiếm tiền giúp mẹ.

Mẹ Cương: Dịu dàng, thương con.

Tên bài :Điều ước của vua Mi-đất

Nhân vật -Vua Mi-đất,. Thần Đi-ô-ni-dốt

Tính cách: Tham lam nhưng biết hối lỗi

Thần Đi-ô-ni-dốt Thông minh. Biết dạy cho vua Mi-đất một bài học.

Làm việc theo nhóm

Đại diện nhóm trình bày

Học sinh đọc lại kết quả

Học sinh trả lời

### 3. Củng cố - dặn dò:

#### a. Củng cố:

- Các bài tập đọc thuộc chủ điểm “trên đôi cánh ước mơ” vừa học giúp các em hiểu điều gì?

- Giáo viên nhận xét giờ.

#### b. Dặn dò:

- về chuẩn bị nội dung cho tiết ôn tập sau.

**SÁNG**

**Tiết 1: Tập đọc**

**ÔN TẬP (T4)**

**I. Mục tiêu**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng như ở tiết 1.
- Nắm được nội dung chính, nhân vật, giọng đọc của các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Măng mọc thẳng*.

**II. Đồ dùng chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Phiếu ghi sẵn các bài tập đọc, học thuộc lòng từ tuần 1 đến tuần 9.

2. Học sinh: ôn bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Kiểm tra:**

- Mở rộng vốn từ: Trung thực – tự trọng.
- Gọi 3 HS lên bảng:
- Mỗi em đặt 2 câu với từ: tự tin, tự ái, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ti.
- GV nhận xét.

**2. Bài mới :**

a. Giới thiệu bài

- Hỏi: Từ tuần 1 đến tuần 9 các em đã được học những chủ điểm nào?
- GV ghi tên đầu bài lên bảng.

b. Nội dung bài

<p><b>HD1: Kiểm tra đọc.</b>                  -Yêu cầu HS lên bốc thăm bài đọc.                  -HS bốc được bài nào GV nêu câu hỏi của bài đó cho HS trả lời.                  -GV nhận xét, cho điểm HS.</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.                  Bài 1:                  H: Nêu yêu cầu của bài?                  H: Đọc tên bài tập đọc ở tuần 4, 5, 6, đọc cả số trang?</p> <p>-Phát phiếu cho HS, thảo luận để hoàn thành phiếu.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc từng đoạn hoặc cả bài theo giọng đọc đã tìm đúng.                  -Nhận xét, tuyên dương những em đọc tốt.                  -Sửa theo phiếu đúng :</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân nhắc lại đề bài.</li> <li>Lần lượt từng HS bốc thăm bài đọc.</li> <li>-Đọc và trả lời.</li> <li>-Bạn nhận xét và bổ sung.</li> <li>1 em nêu.                      ...Một người chính trực.                      Những hạt thóc giống.                      Nổi danh vật của An-đrây-ca                      Chị em tôi .                      Hoạt động nhóm 2.                      - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.                      4 em đọc nối tiếp(mỗi em đọc 1 truyện).                      Lắng nghe.</li> </ul>
--	--

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật	Giọng đọc.
1. Một người chính trực	Ca ngợi lòng ngay thẳng, chính trực,	-Tô Hiến Thành.	Thong thả, rõ ràng. Nhấn giọng những

	đặt việc nước lên trên tình riêng của Tô Hiến Thành.	-Đỗ thái hậu.	từ ngữ thể hiện tính cách kiên định, khẳng khái của Tô Hiến Thành.
2. Những hạt thóc giống.	Nhờ dũng cảm, trung thực, cậu bé Chôm được vua tin yêu, truyền cho ngòi bút.	-Cậu bé Chôm. -Nhà vua.	Khoan thai, chậm rãi, cảm hứng ngợi ca. Lời Chôm ngây thơ, lo lắng. Lời nhà vua khi ôn tồn, khi đồng dục.
3. Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca.	Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca thể hiện tình yêu thương ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với bản thân.	-An-đrây-ca. -Mẹ An-đrây-ca.	Trầm, buồn, xúc động.
4. Chị em tôi.	Một cô bé hay nói dối ba để đi chơi đã được em gái làm cho tỉnh ngộ.	-Cô chị. -Cô em. - Người cha.	Nhẹ nhàng, hóm hỉnh, thể hiện đúng tính cách, cảm xúc của từng nhân vật. Lời người cha lúc ôn tồn, lúc trầm, buồn. Lời cô chị lúc lễ phép, khi tức bực. Lời cô em lúc thản nhiên, lúc giả bộ ngây thơ.

**3. Củng cố-Dặn dò :**

**a. Củng cố:**

- Nhận xét tiết học.

**b. Dặn dò:**

- Dặn HS về nhà học ôn chuẩn bị tiết sau.

**Tiết 2: Khoa học:**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

-Tính được tổng của 3 số, vận dụng một số tính chất để tính tổng 3 số bằng cách thuận tiện nhất.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

1. Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn bảng số bài tập 4.

2. Học sinh: Sách giáo khoa

### III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu

1. **Kiểm tra** - Kiểm tra bài tập ở nhà

2. **Bài mới**

a. Giới thiệu bài

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố về kĩ năng thực hiện tính cộng các số tự nhiên và áp dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng để tính nhanh

b. Nội dung bài

<p>* Hướng dẫn HS luyện tập:                  H: Bài tập yêu cầu gì?                  H: Khi đặt tính để thực hiện tính tổng của nhiều số hạng phải chú ý gì?                  - Đặt tính rồi tính tổng các số.                  - Đặt số sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.                  * GV nhận xét</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài tập?                  * GV hướng dẫn: Để tính thuận tiện ta áp dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.                  GV nhận xét</p> <p>- 2 HS lên bảng làm – Lớp làm vào vở rồi nhận xét.                  - HS làm tương tự với phép tính còn lại</p> <p><b>Bài 4:</b> GV gọi HS đọc đề bài.                  - GV yêu cầu HS tự làm bài.                  * GV nhận xét.</p>	<p><b>Bài 1:</b>                  - GV yêu cầu HS làm bài.                  b. <math display="block">\begin{array}{r} 26387 \\ + 14075 \\ \hline 9210 \\ 49672 \end{array} \quad \begin{array}{r} 54293 \\ + 61934 \\ \hline 7652 \\ 123879 \end{array}</math>                  - HS trả lời.</p> <p><b>Bài 2</b>                  - HS trả lời                  a. <math display="block">\begin{aligned} 96 + 78 + 4 &amp;= (96 + 4) + 78 \\ &amp;= 100 + 78 \\ &amp;= 178 \\ 67 + 21 + 79 &amp;= 67 + (21 + 79) \\ &amp;= 67 + 100 \\ &amp;= 167 \end{aligned}</math>                  b. <math display="block">\begin{aligned} 789 + 285 + 15 &amp;= 789 + (285 + 15) \\ &amp;= 789 + 300 \\ &amp;= 1089 \\ 448 + 594 + 52 &amp;= (448 + 52) + 594 \\ &amp;= 500 + 594 \\ &amp;= 1094 \end{aligned}</math>                  - 1HS đọc đề bài, lớp đọc thầm bài toán.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>a. Số dân tăng thêm sau hai năm là:  <math>79 + 71 = 150</math> ( người )</p>
---	---

3. **Củng cố- Dặn dò:**

a. **Củng cố:**

- GV nhận xét giờ học.

b. **Dặn dò:**

- Hướng dẫn HS làm bài luyện thêm

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

## ÔN TẬP (T5)

**I. Mục tiêu**

- Nắm được một số từ ngữ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học(Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ).
- Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.

## II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên : Bảng phụ ghi mô hình đầy đủ của âm tiết, 3,4 tờ phiếu khổ to viết nội dung bài tập 2, một số tờ viết nội dung bài tập 3,4.
2. Học sinh : chuẩn bị trước bài

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra:** kiểm tra 3 học sinh
  - Đặt câu với từ “ trung kiên”
  - Nêu tác dụng của dấu chấm cảm?
  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?

### 2. Bài mới:

#### a. Giới thiệu bài

- Giờ học hôm nay cần ghi nhớ nội dung chính, nhân vật, giọng đọc của bài.

#### b. Nội dung bài

<p><b>*Hoạt động 1:</b> thảo luận nhóm bàn bài tập 1,2 Gọi học sinh đọc đoạn văn bài tập 1 và yêu cầu bài tập 2 Cả lớp đọc thầm đoạn văn chú chuồn chuồn, tìm tiếng ứng với mô hình đã cho ở BT2 Lưu ý : đối với mỗi mô hình chỉ tìm một tiếng Giáo viên phát phiếu cho các nhóm làm Cả lớp và giáo viên chốt ý đúng</p> <p>a. Chỉ có vần và thanh: ao b. Có đủ âm đầu, vần và thanh:( tất cả các tiếng còn lại):dưới, tâm, cánh, chú, chuồn, bầy, giờ, là, lũy, tre, xanh, rì, rào...</p> <p><b>*Hoạt động 2:</b> Làm việc cá nhân Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập Nhắc học sinh xem lướt các bài : Từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy. H: Thế nào là từ đơn?( từ chỉ gồm một tiếng) H: Thế nào là từ láy? (Từ được tạo ra từ cách phối hợp những tiếng có âm hay vần giống nhau) H: Thế nào là từ ghép? ( Từ được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa lại với nhau) Giáo viên phát phiếu cho từng cặp học sinh trao đổi, tìm trong đoạn văn 3 từ đơn, 3 từ láy, 3 từ ghép. Những học sinh làm xong bài dán kết quả lên bảng lớp, trình bày.</p>	<p>Thảo luận nhóm Học sinh đọc</p> <p>Làm việc với phiếu, đại diện nhóm trình bày</p> <p>Học sinh đọc yêu cầu Xem lướt các bài</p> <p>Học sinh trả lời</p> <p>Từng cặp trao đổi làm bài</p> <p>Dán kết quả và trình bày</p>
---	---